Bài 1. Tính giá trị của (hoán vị của 5 phần tử): A. 25 B. 60 C. 120 D. 720

Bài 2. Giá trị của bằng: A. 12 B. 24 C. 16 D. 64

Bài 3. Công thức tính số tổ hợp chập k của n phần tử là: A. B. C. D.

Bài 4. Tính (chỉnh hợp chập 3 của 6 phần tử): A. 60 B. 120 C. 240 D. 720

Bài 5. Theo quy ước, giá trị của bằng: A. 0 B. 1 C. 2 D. Không xác định

Bài 6. Khi có 3 cách chọn áo và 4 cách chọn quần, số cách chọn một bộ đồ là: A. 7 B. 12 C. 24 D. 64

Bài 7. Tính (tổ hợp chập 2 của 5 phần tử): A. 5 B. 10 C. 20 D. 25

Bài 8. Khác biệt chính giữa hoán vị và tổ hợp là: A. Số lượng phần tử B. Công thức tính toán C. Thứ tự sắp xếp D. Phương pháp đếm

Bài 9. Công thức tính chỉnh hợp chập k của n phần tử là: A. B. C. D.

Bài 10. Số cách sắp xếp 3 người ngồi thành hàng ngang là: A. 3 B. 6 C. 9 D. 12

Bài 11. Giá trị của bằng: A. 1 B. 7 C. 49 D. 5040

Bài 12. Nếu có 4 việc làm theo thứ tự, mỗi việc có 2 cách thực hiện, tổng số cách là: A. 8 B. 12 C. 16 D. 24

Bài 13. Tính (chỉnh hợp chập 4 của 4 phần tử): A. 12 B. 24 C. 64 D. 256

Bài 14. So sánh và : A. B. C. D. Không so sánh được

Bài 15. Tổ hợp được sử dụng khi: A. Thứ tự quan trọng B. Thứ tự không quan trọng C. Có lặp lại phần tử D. Không có giới hạn

Bài 16. Tính : A. 5 B. 8 C. 10 D. 120

Bài 17. Với mọi , giá trị bằng: A. 0 B. 1 C. n D. Không xác định

Bài 18. Trong những bài toán nào sau đây cần quan tâm đến thứ tự: A. Chọn nhóm bạn B. Chọn món ăn C. Tạo mật khẩu D. Chọn màu sắc

Bài 19. Tính (tổ hợp chập 1 của 8 phần tử): A. 1 B. 8 C. 28 D. 56

Bài 20. Giai thừa của một số nguyên dương n được định nghĩa là: A. Tổng từ 1 đến n B. Lũy thừa bậc n C. Tích từ 1 đến n D. Hiệu từ n về 1